TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2019/HS-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn;

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh;

Ông Đặng Quốc Khởi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 436/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn An T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn An T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: U lùn; Sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: đường T, khu phố 3, phường X, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không rõ; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1926 (đã chết); Con bà: Lưu Thị L, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. **Nguyễn Huỳnh V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: V mập; Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: đường T, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không rõ; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1955; Con bà: Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1983; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay

đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. **Nguyễn Tấn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 4, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1940 (đã chết); Con bà: Dương Thị Đ, sinh năm 1943; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/12/2010, TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án HSSTsố 289); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017. (có mặt)

4. **Trần Nhật N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: C; Sinh năm 1995 tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 3, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Quốc T, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2016, Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hồ sơ số 201XP1116/70137P; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. **Nguyễn Thanh H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997 tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 3, xã N, huyện H, TP.Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6. **Phạm Thanh V**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại.

7. **Nguyễn Thiện H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: đường T, khu phố 7, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Thiện H, sinh năm 1964; Con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1964; Gia đình có 3 anh chị em, bị can là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

8. **Nguyễn Văn V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 411D, Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị R; Vợ: Trang Kim H và có 03

con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/11/2014, TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 triệu đồng về tội đánh bạc - Bản án số 423; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

9. **Huỳnh Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Huỳnh Văn L (đã chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1973; Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/12/1996 TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử 04 tháng tù về tội đánh bạc - Bản án số 132; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

10. **Lê Minh P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Lê Minh T, sinh năm 1950 (đã chết); Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2016, Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi đánh bạc, hồ sơ số 755XP16/70123N; Ngày 18/9/2016, Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi đánh bạc, hồ sơ số 201XP1116/70137P); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

11. **Nguyễn Tuấn K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970 tại Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: đường R, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà: Lê Thị B (đã chết); Vợ: Hồ Thị Phương T, sinh năm 1978; Có 02 con với vợ trước đã ly hôn (nhỏ nhất sinh năm 2007, lớn nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/12/2012 Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, hồ sơ số 2114P0813/70137N; Ngày 14/3/2014 Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, hồ sơ số 473XP0814/7110703; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

12. **Trương Minh Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký HKTT: Ấp PH, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Trương Văn H; Con bà: Phan Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/8/2015, Công an thị xã Bình Dương xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hồ sơ số 421XP0915/7110708; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

13. **Trần Quang T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1971 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Trần Quang A, sinh năm 1937; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; Gia đình có 6 anh chị em, bị can là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/02/2014, Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 2,5 triệu đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, hồ sơ số 609XP1114/7110702; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

14. **Phạm Chí C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Số 16/5 Khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Con ông: Phạm Văn P (đã chết); Con bà: Lương M, sinh năm 1944; Vợ: Lý Thị Ngọc T, sinh năm 1969; Có 2 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/10/1996 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử 24 tháng án treo, 36 tháng thử thách về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông (Bản án số 1605); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 06/07/2017, tại nhà số 29 đường T, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Cảnh sát hình sự (C45) - Bộ Công an phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà dựa trên kết quả trận đấu gà trên mạng Internet. Thu giữ tại chiếu bạc: 122.900.000 đồng, 04 tivi nhãn hiệu Asanzo, 02 bộ case máy vi tính nhãn hiệu Sama màn hình LG, 01 máy đếm tiền hiệu Silicon, 04 máy tính hiệu Casio, 43 phỉnh nhựa (trong đó gồm: 23 phỉnh màu xanh, 20 phỉnh màu đỏ, trên có dán chữ số bằng nilon), 01 cuốn sổ ghi chép có ghi các chữ "xanh, đỏ", 01 mặt bàn làm bằng kính (kích thước 60x160cm, trên mặt có dán chữ nilon màu đỏ), 01 ổ đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION, 01 mắt camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION, 03 modem thu phát sóng Wifi.

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thiện H, Phạm Thanh V, Trần Nhật N:

Tháng 3/2017, Nguyễn An T bàn với Nguyễn Huỳnh V thuê đất xây nhà số 29, đường T, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà dựa trên kết quả trận đấu gà trên mạng internet. T,

V thống nhất tỷ lệ góp tiền và ăn chia như sau: T 40%, V 60%. Sau khi thống nhất, T ứng ra 600.000.000 (Sáu trăm triệu đồng) để xây khu nhà gạch, mái tôn, mua sắm tivi, kết nối internet, bàn ghế,… phục vụ việc mở sới bạc. Thực tế, V chỉ góp tiền trên danh nghĩa nhưng được hưởng lợi nhiều hơn vì sới mở trên địa bàn của V và lượng khách đến sới để đánh bạc phụ thuộc vào V.

Nguyễn An T nhờ Nguyễn Tấn T đứng tên ký hợp đồng thuê đất của ông Nguyễn Phương T (sinh năm 1967, trú tại Số 69/4 Khu phố 3, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) tại Số nhà 29, đường T, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê đất là 06 triệu đồng/tháng. Nguyễn An T giao cho Nguyễn Tấn T quản lý chung tại sới bạc và thuê nhân viên giúp việc với mức lương là 06 triệu đồng/người/tháng. Nguyễn Tấn T đã thuê thêm Phạm Thanh V, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thiện H, Trần Nhật N, Nguyễn Thanh H làm nhiệm vụ chung chi tiền (hồ lỳ); thuê Lê Thị Thanh Q trông giữ xe máy cho các con bạc đến đánh bạc. T nhờ Nguyễn Võ Anh T tìm người cung cấp trang cá cược đá gà trên mạng internet. Nguyễn Võ Anh T đã tìm gặp một người tên là B (không rõ lai lịch và địa chỉ) để lấy trang cá cược. Th và B đã cấp cho Nguyễn An T 02 tài khoản cá cược đá gà trực tuyến trên 02 trang mạng là và www.sv388.com và T là người trực tiếp điều chỉnh trang mạng tại sòng bạc khi cần.

Ngày 20/4/2017, sới bạc bắt đầu hoạt động, thời gian hoạt động từ 10 giờ sáng đến 22 giờ đêm hàng ngày, có ngày hoạt động đến 24 giờ đêm. Mỗi ngày có khoảng 40 - 50 người đến sới bạc để đánh bạc. Khoảng 08 giờ 30 sáng hàng ngày, Nguyễn Thanh H đến dọn bàn ghế, bật 02 máy tính để bàn và 04 tivi có kết nối với nhau để chuẩn bị tổ chức đánh bạc. Khoảng 10 giờ sáng, khi các con bạc đến, Hoa đăng nhập vào tài khoản có sẵn trên 02 máy tính, với mật khẩu Uuuu3939 trên trang www.S128.net và www.sv388.com, rồi chọn mục đá gà. Cách đánh bạc như sau: Các con bạc xem các trận đá gà trực tiếp trên màn hình tivi có kết nối máy tính, đặt cược bằng cách chọn phỉnh màu đỏ hay màu xanh có số in sẵn tương ứng với màu con gà đỏ hoặc xanh (mỗi con gà đang đá được đánh dấu bằng mảnh vải đỏ hoặc xanh buộc ở chân gà). Sau khi chọn phỉnh, con bạc đặt tiền để tham gia cá cược. Khoảng 10 phút, trận đấu đá gà kết thúc, trên bảng sẽ thể hiện tỷ lệ thắng thua. Căn cứ vào số tiền con bạc đặt cược và tỷ lệ cược do nhà mạng cung cấp trên màn hình, nhân viên sới bạc (của T, V) sẽ chung chi tiền thắng thua cho các con bạc. Tại thời điểm cơ quan điều tra bắt quả tang, sới bạc có khoảng 30 đối tượng đang tham gia đánh bạc.

Thời gian các đối tượng tổ chức đánh bạc từ giữa tháng 4/2017 đến ngày bị bắt, thu lời bất chính khoảng 700.000.000 đồng. Nguyễn An T hưởng lợi 40% tương đương 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Nguyễn Huỳnh V hưởng lợi 60% tương đương 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng). Số tiền trên T và V đã sử dụng vào việc mua sắm thiết bị cho sới bạc và chi tiêu cá nhân hết.

Nguyễn Võ Anh T là người trực tiếp cung cấp cho Nguyễn An T và Nguyễn Huỳnh V tài khoản cá cược đá gà trực tuyến trên 02 trang mạng www.S128.net và www.sv388.com, Th đã hưởng lợi 6.000.000 đồng (Sáu triệu

đồng) do T, V trả công. Sau khi biết T và V bị bắt, T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Nguyễn Tấn T được Nguyễn An T nhờ ký hợp đồng thuê đất tại Số nhà 29, đường T, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để làm địa điểm tổ chức đánh bạc; đồng thời, được Nguyễn An T giao quản lý sới bạc từ tháng 4/2017 và thuê nhân viên vào chung chi tiền thắng thua (hồ lỳ) cho các con bạc. Nguyễn Tấn T đã trực tiếp thuê và trả tiền công cho các đối tượng tham gia tổ chức đánh bạc: Nguyễn Thanh H, Trần Nhật N, Nguyễn Thiện H, Lê Thị Thanh Q, Nguyễn Huỳnh V. Nguyễn Tấn T đã hưởng lợi số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); khi bị bắt giữ, cơ quan Công an đã thu giử từ Nguyễn Tấn T: 130.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips.

Nguyễn Thanh H, Nguyễn Nhật N và Nguyễn Huỳnh V được Nguyễn Tấn T thuê vào để chung chi tiền thắng thua (hồ lỳ) cho các đối tượng đánh bạc từ tháng 4/2017 và mỗi đối tượng được Nguyễn Tấn T trả tiền công 6.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia tổ chức đánh bạc, Nguyễn Thanh H, Trần Nhật N và Nguyễn Hoàng V, Phạm Thanh V mỗi đối tượng đã hưởng lợi số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Nguyễn Thiện H được Nguyễn Tấn T thuê vào làm nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua (hồ lỳ) cho các đối tượng đánh bạc từ tháng 6/2017 và được T trả tiền công 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Quá trình tham gia tổ chức đánh bạc, Nguyễn Thiện H đã hưởng lợi số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Khi bị bắt giữ, cơ quan Công an thu giữ từ: Nguyễn Thiện H: 100.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia; từ: Nguyễn Thanh H: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung; Trần Nhật N: 270.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus; Phạm Thanh V: 190.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Lê Thị Thanh Q được Nguyễn Tấn T thuê vào làm nhiệm vụ trông xe cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Tính đến ngày bị bắt, Q vào làm được 10 ngày mới được T tạm ứng 500.000 đồng. Khi bị bắt giữ, cơ quan Công an thu giữ từ Q: 01 chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Oppo và 566.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thiện H, Trần Nhật N, Phạm Thanh V, Nguyễn Võ Anh T và Lê Thị Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của các bị can khác trong vụ án.

2. Hành vi tham gia đánh bạc của các bị cáo Lê Minh P, Nguyễn Văn V, Trương Minh Q, Trần Quang T, Huỳnh Văn T, Nguyễn Tuấn K và Phạm Chí C, cụ thể như sau:

- Lê Minh P: Khoảng 12 giờ 30 ngày 06/7/2017, Lê Minh P đi xe máy và đem theo 2.400.000 đồng đến sới để tham gia đánh bạc. P đã đặt cược 02 ván đá gà, mỗi ván 300.000 đồng và cả 02 ván đều thua. Công an thu giữ: 1.960.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, Sam sung.

- Nguyễn Văn V: Khoảng 13 giờ 30 ngày 06/7/2017, V đi xe máy và đem theo 9.600.000 đồng đến sới bạc để tham gia đánh bạc bằng hình thức cược đá gà trên mạng internet. Khi bị bắt, V đã đánh 01 ván số tiền 100.000 đồng nhưng chưa có kết quả. Công an thu giữ: 9.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6.

- Huỳnh Văn T: Khoảng 13 giờ 30 ngày 06/7/2017, T đi xe máy và đem theo 500.000 đồng đến sới để tham gia đánh bạc bằng hình thức cược đá gà trên mạng internet. Khi bị bắt quả tang, T đã đặt cược 04 ván, mỗi ván 200.000 đồng, 02 ván thắng được 400.000 đồng, 02 ván thua mất 360.000 đồng. Công an thu giữ: 464.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

- Nguyễn Tuấn K: Khoảng 12 giờ 30 ngày 06/7/2017, Nguyễn Tuấn K đem theo 400.000 đồng đến sới bạc để tham gia đánh bạc bằng hình thức cược đá gà trên mạng internet. Tại sới bạc, K đã đánh được 04 ván, cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, 01 ván thắng được 66.000 đồng, 03 ván thua mất 400.000 đồng. Công an thu giữ: 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar.

- Trương Minh Q: Khoảng 11 giờ 00 ngày 06/7/2017, Trương Minh Q đi cùng bị can Nguyễn B đến sới để đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà trên mạng internet. Khi đi Q mang theo số tiền là 1.000.000 đồng để đánh bạc. Q đã đặt cược 04 ván, kết quả có 02 ván thắng và 02 ván thua. Trong đó, Trương Minh Q có đưa cho bị can Nguyễn B 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng để B đặt cược nhưng cả hai lần B đặt cược đều thua. Công an thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

- Trần Quang T: Lúc 11 giờ 00 ngày 06/7/2017, Trần Quang T đem theo 600.000 đồng đến sới để tham gia đánh bạc bằng hình thức cược đá gà trên mạng internet. Trần Quang T đã đặt cược 04 ván, trong đó 02 ván mỗi ván cược 200.000 đồng, 02 ván mỗi ván cược 100.000 đồng, thua hết 600.000 đồng thì bị bắt quả tang. Công an thu giữ: 464.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vertu do Trung Quốc sản xuất.

- Phạm Chí C: Khoảng 13 giờ 00 ngày 06/7/2017, Phạm Chí C đem theo khoảng hơn 3.000.000 đồng đến sới để tham gia đánh bạc bằng hình thức cược đá gà trên mạng internet. C góp 100.000 đồng cùng với một người tên T (C không nhớ, không biết người này) góp 200.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng đặt cược đá gà, đang đợi kết quả thì bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Công an thu giữ: 3.870.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Moistar.

Ngoài ra, Phạm Chí C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Ngọc T, Phạm Ngọc L, Lý Thị C, Nguyễn B, Trần Quang T, Võ Công T, Nguyễn Văn , Lê Minh P đều tự khai đã nhiều lần tới sòng bạc tham gia đánh bạc; nhưng không nhớ con bạc tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc cụ thể.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh H, Phạm Thanh V, Trần Nhật N, Nguyễn Thiện H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn T, Lê Minh P, Nguyễn Tuấn K, Trương Minh Q, Trần Quang T, Phạm Chí C phạm tội "Đánh bạc".

1/Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 249; điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn An T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày từ ngày 07/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn An T 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huỳnh V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày từ ngày 07/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Huỳnh V 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2/Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

3/Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 20; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Nhật N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thiện H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

4/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Chí C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Minh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng, xử lý khoản tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Trần Nhật N, Nguyễn Thanh H, Phạm Thanh V, Nguyễn Thiện H, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn T, Lê Minh P, Nguyễn Tuấn K, Trương Minh Q, Trần Quang T, Phạm Chí C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Trần Nhật N, Nguyễn Thanh H, Phạm Thanh V, Nguyễn Thiện H, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn T, Lê Minh P, Nguyễn Tuấn K, Trương Minh Q, Trần Quang T, Phạm Chí C thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội của từng bị cáo và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị

cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo khác không kháng cáo, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2017, Nguyễn An T và Nguyễn Huỳnh V cùng nhau thỏa thuận góp vốn và hưởng lợi theo tỷ lệ T 40 % và V 60% rồi tiến hành thuê đất, xây dựng tại số 29 đường T khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trang bị hệ thống máy tính, ti vi, hệ thống internet, camera, bàn ghế… để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà dựa trên kết quả các trận đá gà, tỷ lệ cá cược trên mạng internet. T và V đã nhờ Nguyễn Võ Anh T cung cấp 02 tài khoản cá cược đá gà trực tuyến trên 02 trang mạng là www.s128.net và www.sv388.com, đồng thời giao cho Nguyễn Tấn T đứng thuê đất và trực tiếp quản lý điều hành sới bạc. Tài thuê nhân viên đến làm việc gồm Phạm Thanh V, Nguyễn Thiện H, Trần Nhật N, Nguyễn Thanh H với nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua cho các con bạc; thuê Lê Thị Thanh Q làm nhiệm vụ trông giữ xe máy cho các con bạc. T, V trả lương theo tháng là 6.000.000 đồng cho các nhân viên trên. Ngày 20/4/2017, sới bạc bắt đầu hoạt động thời gian từ 10 giờ sáng đến 22 giờ hoặc 24 giờ đêm. Mỗi ngày có khoảng từ 40 đến 50 người đến sới bạc để đánh. Ngày 06/7/2017, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 122.900.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 36.459.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thiện H, Trần Nhật N, Phạm Thanh V phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trương Minh Q, Lê Minh P, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn T, Phạm Chí C, Nguyễn Tuấn K và Trần Quang T phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo của các bị cáo trong nhóm tổ chức đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Số tiền thu lợi bất chính lớn (trên 700 triệu đồng). Các bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của từng bị cáo như: Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V là người cầm đầu, Nguyễn Tấn T, Nguyễn

Thanh H, Phạm Thanh V, Trần Nhật N và Nguyễn Thiện H là người giúp sức tích cực. Đồng thời, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T, V đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và nguyên tắc đồng phạm xử phạt bị cáo Nguyễn An T 03 năm tù, Nguyễn Huỳnh V 03 năm tù, Nguyễn Tấn T 03 năm tù, Nguyễn Thanh H 02 năm tù, Phạm Thanh V 02 năm tù, Trần Nhật N 02 năm 06 tháng tù và Nguyễn Thiện H 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm án cho các bị cáo. Về kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T là những người cầm đầu, chủ mưu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù là đã đầu khung hình phạt; các bị cáo còn lại đều xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo trong nhóm đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Nguyễn Văn V ngày 24/11/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 triệu đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo Huỳnh Văn T ngày 06/12/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo Phạm Chí C ngày 10/10/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về an toàn giao thông"; bị cáo Trần Quang T ngày 04/2/2014 bị Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 2,5 triệu đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo Trần Tuấn K ngày 23/12/2012 bị Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Lê Minh P ngày 21/7/2016 bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo Trương Minh Q ngày 31/8/2015 bị Công an thị xã Bình Dương xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm pháp. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm án cho các bị cáo cũng như cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Huỳnh V xuất trình tình tiết mới là gia đình có thân nhân có công với cách mạng. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là nhẹ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Trần Nhật N, Nguyễn Thanh H, Phạm Thanh V, Nguyễn Thiện H, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn T, Lê Minh P, Nguyễn Tuấn K, Trương Minh Q, Trần Quang T, Phạm Chí C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn An T (U lùn), Nguyễn Huỳnh V (V mập), Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh H, Phạm Thanh V, Trần Nhật N (C), Nguyễn Thiện H phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn T, Lê Minh P, Nguyễn Tuấn K, Trương Minh Q, Trần Quang T, Phạm Chí C phạm tội "Đánh bạc".

1/. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 249; điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn An T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày từ ngày 07/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn An T 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huỳnh V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày từ ngày 07/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Huỳnh V 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2/. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

3/. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 20; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Nhật N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thiện H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

4/. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Chí C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 13/7/2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Minh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/12/2017).

Các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Tấn T, Trần Nhật N, Nguyễn Thanh H, Phạm Thanh V, Nguyễn Thiện H, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn

T, Lê Minh P, Nguyễn Tuấn K, Trương Minh Q, Trần Quang T, Phạm Chí C, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam T17 (2);
- BCTN (13);
- Lưu VP(3), HS(2), 27b.MSL38.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Tuấn